

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **656** /2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/8/2022  
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Bách.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai

**Bà Quang Thị Ngà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:

**Bà Trịnh Thị Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 357/2022/TLST- HNGĐ ngày 6.6.2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Bà S**, sinh năm: 1969.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3 Thôn N, Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Đội 3 Thôn N, Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

**2. Bị đơn: Ông T**, sinh năm: 1957.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Đội 3 Thôn N, Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 1.6.2022 các lời khai bổ sung tại Tòa án, Bà S trình bày - nguyên đơn trình bày:

- Về tình cảm:

Bà S và Ông T kết hôn với nhau năm 2010 năm 2013 hai bên ly hôn. Sau đó hai bên lại tái kết hôn năm 2019. Lí do vì nghĩ mình quá lứa nên đồng ý

quay lại, quay lại thì bị con chồng chửi đánh nhưng ông T không có ý kiến bênh vực. Bà không chịu được nên đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở cùng thôn Nhuế ở.

Kể từ khi dọn ra ngoài ở ông T cũng không liên hệ với Bà để mặc bà sống ra sao thì sống.

Không thể chung sống tiếp tục được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Bị đơn Ông T trình bày:*

Ông và bà S kết hôn lại với nhau năm 2019. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì căng thẳng chủ yếu là do bà S có một số lần hành xử không khéo léo không lo giỗ tết nên các con riêng của ông không đồng ý và có lời lẽ không hay với bà S dẫn đến hai bên cãi vã nhau. Bà S tự ý bỏ về nhà em trai tại Thôn B ở. Ông đã sang tận nơi gọi bà S về nhưng không về, Nay bà S xin ly hôn tuy ở bà S. Ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Toà án và xin xét xử vắng mặt.

### **Tại phiên tòa:**

Bà S vẫn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý cho đến khi xét xử:

Toà án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng.

Thời hạn thụ lý vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đã tiến hành tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ vợ chồng và tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án đúng với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự tại phiên tòa.

Về phía đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các lời khai của bà S, ông T, xác minh của Toà án nhân dân huyện Đông Anh Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thấy bà S và ông T

đã kết hôn năm 2000 ly hôn năm 2013 và kết hôn lại năm 2019. Cuộc sống không hạnh phúc bà S làm đơn ly hôn. Ông T đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc. Như vậy cuộc hôn nhân giữa ông T, bà S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Sàng. Xử cho bà S được ly hôn với ông T.

Về con chung : không có

+ Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: bà S phải chịu án phí không có giá ngạch.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 1.6.2022 bà S có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T , trú tại thôn Nhuế, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội.

Tòa án thụ lý đơn và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc và thẩm quyền về lãnh thổ.

Nguyên đơn đương sự chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Tòa án xác định vụ án có nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự đến để ghi lời khai và triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Bà S yêu cầu được ly hôn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử thấy:

Bà S và ông T đã ly hôn năm 2013. Ngày 4.4.2019 ông bà kết hôn lại với nhau. Đến nay bà S có đơn xin ly hôn.

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “ Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. ”

Ông T đồng ý ly hôn với bà S nhưng xin xét xử vắng mặt.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu của xin ly hôn của Bà S

Về con chung không có:

Về tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên nếu bà S và ông T có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3]. Về án phí: bà S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 227 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S

Tuyên xử: Bà S , sinh năm 1969 được ly hôn với ông T, sinh năm 1957

Về con chung : không có

Về tài sản chung không yêu cầu Toà án giải quyết,

Về án phí bà S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2020/0046575 ngày 3.6.2022 của Chi cục thi hành án dân sự Đông Anh nay được chuyển thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- **Chi cục THADS huyện Đông Anh;**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**Nguyễn Hồng Bách ( đã kí)**

- Ủy ban nhân dân xã KC
- Lưu hồ sơ vụ án.